Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư: - CN Tổng công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Điện lực Tân Thuận. - Địa chỉ: Số 62 Lê Quốc Hưng, Phường Xóm Chiếu, TP.HCM. - Tài khoản: 0261003454215 tại VietcomBank - Chi nhánh Thủ Thiêm. - Mã số thuế: 0300951119-005. - Điện thoại: 028.22115224 - Fax: 028.22231818. - Email: nhand@hcmpc.com.vn
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu : …… - Địa chỉ : …… - Tài khoản : …… - Mã số thuế : …… - Điện thoại : …… - Fax : …… - Email : ……
E-ĐKC 1.11	Địa điểm giao hàng: Kho Công ty Điện lực Tân Thuận *(Số 244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận, TP.HCM)*.
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: - Biên bản thương thảo hợp đồng *(Nếu có)*; - Biên bản hoàn thiện hợp đồng *(Nếu có)*.
E-ĐKC 4.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: - CN Tổng công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Điện lực Tân Thuận. - Địa chỉ: Số 62 Lê Quốc Hưng, Phường Xóm Chiếu, TP.HCM. - Điện thoại: 028.22115224 - Fax: 028.22231818.
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: …… **VND** *(Bằng chữ: …… , tương đương **03%** giá trị hợp đồng).* - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi Chủ đầu tư đồng ý nghiệm thu và Nhà thầu đã chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. Trong trường hợp, hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng được Ngân hàng của bên Nhà thầu phát hành quy định ngày cụ thể thì lấy số ngày thực hiện hợp đồng cộng thêm **30 ngày**. - Nếu Nhà thầu chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm **05 ngày** trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Chủ đầu tư trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu **03 ngày**. - Trường hợp gói thầu được nghiệm thu đưa vào sử dụng mà vẫn còn các tồn tại mà Nhà thầu phải khắc phục thì Nhà thầu phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

<table>
<tr><td>E-ĐKC 5.4</td><td>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Ngay khi tiếp nhận đợt giao hàng cuối cùng và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo lãnh bảo hành (Có thư bảo lãnh bảo hành của Ngân hàng), Chủ đầu tư sẽ giải tỏa hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng trong vòng 05 ngày.</td></tr>
<tr><td>E-ĐKC 6.1</td><td>Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng.</td></tr>
<tr><td>E-ĐKC 7.2</td><td>- Thời gian để tiến hành hòa giải: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày xảy ra các bất đồng hoặc tranh chấp.
- Giải quyết tranh chấp:
+ Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ nỗ lực giải quyết các bất đồng hoặc tranh chấp phát sinh liên quan đến hợp đồng bằng cách thương lượng trực tiếp;
+ Nếu sau 30 ngày kể từ khi bắt đầu thương lượng mà Chủ đầu tư và Nhà thầu không đạt được thoả thuận về giải quyết các tranh chấp theo hợp đồng, thì một trong hai bên có thể yêu cầu giải quyết các tranh chấp đó thông qua Trung tâm trọng tài thương mại TP. Hồ Chí Minh hoặc Tòa Án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh có thẩm quyền.</td></tr>
<tr><td>E-ĐKC 9</td><td>Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây:
- Hàng hoá được giao trong vòng 360 ngày tại kho Công ty Điện lực Tân Thuận (Số 244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận, TP.HCM) với tiến độ như sau:
+ Ngày giao hàng sớm nhất (Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực): 30 ngày;
+ Ngày giao hàng muộn nhất (Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực): 360 ngày.
<table>
<tr><th rowspan="2">Stt</th><th rowspan="2">Tên VTTB</th><th rowspan="2">Đvt</th><th rowspan="2">Số lượng</th><th colspan="4">Tiến độ giao hàng</th></tr>
<tr><th>Đợt 1 (Trong vòng 30 ngày)</th><th>Đợt 1 (Trong vòng 60 ngày)</th><th>Đợt 1 (Trong vòng 180 ngày)</th><th>Đợt 1 (Trong vòng 360 ngày)</th></tr>
<tr><td>1</td><td>Cáp thép 50mm2 bọc HDPE</td><td>Mét</td><td>1.800</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>2</td><td>Cáp đồng trần 25mm2</td><td>Kg</td><td>170</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>3</td><td>Cáp đồng trần 95mm2</td><td>Kg</td><td>174</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>4</td><td>Cáp nhôm trần ac 120mm2</td><td>Kg</td><td>200</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>5</td><td>Cáp đồng bọc hạ thế 25mm2</td><td>Mét</td><td>800</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>6</td><td>Cáp đồng bọc hạ thế 50mm2</td><td>Mét</td><td>3.280</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>7</td><td>Cáp đồng bọc hạ thế 120mm2</td><td>Mét</td><td>82</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>8</td><td>Cáp đồng bọc hạ thế 150mm2</td><td>Mét</td><td>70</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>9</td><td>Cáp đồng bọc hạ thế 240mm2</td><td>Mét</td><td>260</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>10</td><td>Cáp đồng kiểm tra 4*2,5mm2</td><td>Mét</td><td>3.200</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>11</td><td>Cáp muller 2*10mm2 (lõi đồng)</td><td>Mét</td><td>28.700</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>12</td><td>Cáp muller 3*25+1*16mm2 (lõi đồng)</td><td>Mét</td><td>8.160</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>13</td><td>Cáp muller 3*70+1*35mm2 (lõi đồng)</td><td>Mét</td><td>200</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>14</td><td>Cáp muller 3*95+1*50mm2 (lõi đồng)</td><td>Mét</td><td>500</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>15</td><td>Cáp Duplex 2*6mm2 (lõi đồng)</td><td>Mét</td><td>20.100</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>16</td><td>Cáp Duplex 2*10mm2 (lõi đồng)</td><td>Mét</td><td>22.220</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>17</td><td>Cáp Quaduplex 3*25+1*16mm2 (lõi đồng)</td><td>Mét</td><td>3.700</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
</table></td></tr>
</table>

18	Cáp xoắn treo hạ thế 4*50mm2 (lõi nhôm)	Mét	1.000				
19	Cáp xoắn treo hạ thế 4*95mm2 (lõi nhôm)	Mét	14.000				
20	Cáp đồng bọc 24kV 25mm2	Mét	400				
21	Cáp đồng bọc 24kV 50mm2	Mét	160				
22	Cáp đồng bọc 24kV 240mm2	Mét	120				
23	Cáp nhôm lõi thép bọc 24kV 240mm2	Mét	870				
24	Cáp ngầm hạ thế 2*10mm2 (lõi đồng)	Mét	4.100				
25	Cáp ngầm hạ thế 2*16mm2 (lõi đồng)	Mét	5.200				
26	Cáp ngầm hạ thế 3*25+1*16mm2 (lõi đồng)	Mét	13.100				
27	Cáp ngầm hạ thế 3*50+1*25mm2 (lõi đồng)	Mét	1.500				
28	Cáp ngầm hạ thế 3*95+1*50mm2 (lõi đồng)	Mét	2.060				

- Trước khi giao hàng 02 ngày, Nhà thầu phải gởi cho Chủ đầu tư các chứng từ sau:

+ 01 bản chính Thông báo giao hàng;

+ 02 bản sao y của Nhà thầu Tờ khai hải quan *(Nếu hàng hoá có xuất xứ nước ngoài)*;

+ 02 bản sao y của Nhà thầu Giấy chứng nhận xuất xứ *(C/O)* do Phòng Công nghiệp hoặc/và Thương mại của nước sản xuất cấp *(Nếu hàng hoá có xuất xứ nước ngoài)*;

+ 02 bản sao y của Nhà thầu Giấy chứng nhận chất lượng *(C/Q)* do Nhà sản xuất phát hành *(Nếu hàng hoá có xuất xứ nước ngoài)*;

+ 01 bản chính và 01 bản sao y của Nhà thầu Giấy chứng nhận chất lượng và số lượng do Nhà sản xuất phát hành *(Nếu hàng hoá có xuất xứ Việt Nam)*;

+ 01 bản chính và 01 bản sao y của Nhà thầu Biên bản thử nghiệm xuất xưởng do Nhà sản xuất phát hành *(Nếu hàng hoá có xuất xứ nước ngoài)*;

+ 01 bản chính và 01 bản sao y của Nhà thầu Biên bản thử nghiệm xuất xưởng do Nhà sản xuất phát hành *(Nếu hàng hoá có xuất xứ Việt Nam)*.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm bốc hàng từ phương tiện vận chuyển của mình xuống kho của Chủ đầu tư.

- Chủ đầu tư có quyền từ chối tiếp nhận hàng hoá nếu các tài liệu do Nhà thầu cung cấp không phù hợp với quy định của hợp đồng mà không phải chịu bất kỳ một trách nhiệm nào khác.

Chủ đầu tư phải nhận được các thông tin và chứng từ nêu trên trước khi hàng hoá đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.

E-ĐKC 11.1	Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
E-ĐKC 11.2	Giá hợp đồng: Cố định.
E-ĐKC 12.3	Điều chỉnh thuế: Được phép. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi *(Tăng hoặc giảm)* và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 13.1	Tạm ứng: Không áp dụng.

E-ĐKC 14.2	Phương thức thanh toán: - Hình thức thanh toán: Chuyển khoản. - Thời hạn thanh toán: Chủ đầu tư thanh toán 100% trị giá của chuyến giao hàng bằng chuyển khoản trong vòng **30 ngày** kể từ ngày hàng hoá được nghiệm thu và Chủ đầu tư nhận được những tài liệu sau: + 02 bản sao y của Nhà thầu hoá đơn GTGT hợp lệ; + 02 bản sao y của Nhà thầu Tờ khai hải quan *(Nếu hàng hoá có xuất xứ nước ngoài)*; + 02 bản sao y của Nhà thầu Giấy chứng nhận xuất xứ *(C/O)* do Phòng Công nghiệp hoặc/và Thương mại của nước sản xuất cấp *(Nếu hàng hoá có xuất xứ nước ngoài)*; + 02 bản sao y của Nhà thầu Giấy chứng nhận chất lượng *(C/Q)* do Nhà sản xuất phát hành *(Nếu hàng hoá có xuất xứ nước ngoài)*; + 01 bản chính và 01 bản sao y của Nhà thầu Giấy chứng nhận chất lượng và số lượng do Nhà sản xuất phát hành *(Nếu hàng hoá có xuất xứ Việt Nam)*; + 01 bản chính và 01 bản sao y của Nhà thầu Biên bản thử nghiệm xuất xưởng do Nhà sản xuất phát hành *(Nếu hàng hoá có xuất xứ nước ngoài)*; + 01 bản chính và 01 bản sao y của Nhà thầu Biên bản thử nghiệm xuất xưởng do Nhà sản xuất phát hành *(Nếu hàng hoá có xuất xứ Việt Nam)*; + 01 bản chính và 01 bản sao y của Nhà thầu Giấy chứng nhận bảo hành do Nhà sản xuất hoặc Nhà thầu phát hành; + 01 bản chính và 01 bản sao y của Nhà thầu kết quả thử nghiệm cho mẫu thử do Đơn vị thử nghiệm độc lập phát hành ***(Công ty Thí nghiệm Điện lực TP.HCM)***; + 01 bản chính Văn bản chấp thuận nghiệm thu hàng hoá do Chủ đầu tư phát hành xác nhận hàng hoá đã cung cấp đáp ứng các yêu cầu của hợp đồng; + 01 bản chính và 01 bản sao y của Nhà thầu bảo lãnh bảo hành bằng **05%** trị giá hợp đồng theo mẫu Chủ đầu tư chấp nhận vào đợt giao hàng cuối cùng. **Lưu ý:** Đối với đợt nghiệm thu cuối cùng của hợp đồng, khi Chủ đầu tư phát hành Văn bản đồng ý nghiệm thu, Nhà thầu phải mở chứng thư bảo lãnh bảo hành của Ngân hàng trong cùng **01 ngày**. - Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam *(VND)*.
E-ĐKC 15.2	**1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư.** a. Yêu cầu Nhà thầu giao đầy đủ các loại hàng hóa như nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này đúng thời gian, chủng loại, chất lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật của Hãng cấp hàng/Nhà sản xuất; b. Thanh toán cho Nhà thầu đầy đủ và đúng thời hạn được quy định trong Hợp đồng; c. Cử người có thẩm quyền phối hợp với Nhà thầu kiểm tra, nghiệm thu tình trạng hàng hóa sau khi hàng hóa được giao tại địa điểm đã thỏa thuận trong hợp đồng; d. Các quyền, nghĩa vụ khác được thỏa thuận trong Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật. **2. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu.** a. Cung cấp đầy đủ các loại hàng hóa như nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, đúng thời gian, chủng loại, chất lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật của Hãng cấp hàng/Nhà sản xuất;

	b. Trực tiếp vận chuyển hoặc thuê bên thứ ba vận chuyển hàng hóa cho Chủ đầu tư theo hợp đồng đến địa điểm đã thỏa thuận trong hợp đồng; đồng thời Nhà thầu chịu toàn bộ chi phí bốc dỡ hàng hóa, phí vận chuyển, phí thuê phương tiện chuyên chở và tất cả các loại chi phí có liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa; c. Chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại Chủ đầu tư nếu làm mất mát, hư hỏng hàng hóa trong quá trình vận chuyển; d. Chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ chi phí phát sinh nếu trong quá trình vận chuyển gây thiệt hại về người hoặc tài sản cho bên thứ ba trong quá trình vận chuyển; e. Phải đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ đối với vật tư, thiết bị *(hoặc hàng hóa)* cung cấp và sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có khiếu nại của bên thứ ba về quyền sở hữu trí tuệ đối với vật tư, thiết bị do Nhà thầu cung cấp; f. Cam kết miễn trừ trách nhiệm Chủ đầu tư trong trường hợp có khiếu nại của bên thứ ba về quyền sỡ hữu trí tuệ đối với vật tư, thiết bị do Nhà thầu cung cấp; g. Cử người có thẩm quyền phối hợp với Chủ đầu tư kiểm tra, nghiệm thu tình trạng hàng hóa sau khi hàng hóa được giao tại địa điểm đã thỏa thuận trong hợp đồng; h. Đề nghị Chủ đầu tư thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn được thỏa thuận trong Hợp đồng; i. Bảo hành hàng hóa, sản phẩm do mình cung cấp trong thời hạn **36 tháng** kể từ ngày Chủ đầu tư phát hành văn bản đồng ý nghiệm thu; j. Các quyền, nghĩa vụ khác được thỏa thuận trong Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.
E-ĐKC 18.2	Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hoá, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Nhà thầu sẽ phải đóng gói hàng hoá đúng yêu cầu để tránh hư hỏng trong quá trình chuyên chở hàng hoá tới nơi nhận cuối cùng như đã quy định trong hợp đồng. Việc đóng gói phải đảm bảo để chịu đựng không giới hạn việc va chạm trong khi bốc dỡ chuyển tải và khi hàng hoá bị phơi dưới nhiệt độ cao, có muối mặn, mưa và tại bãi cất giữ ngoài trời. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến tình trạng xa xôi của điểm đến cuối cùng và sự thiếu các phương tiện chuyển tải ở mọi điểm trong khi chuyển tải.
E-ĐKC 19	Nội dung bảo hiểm: Không bắt buộc; Những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng do Nhà thầu chịu.
E-ĐKC 20.1	- Trách nhiệm vận chuyển hàng hoá được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hoá đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hoá đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng; - Các yêu cầu khác: Mọi chi phí liên quan đến việc vận chuyển hàng hoá *(Kể cả chi phí bốc dỡ hàng hoá lên phương tiện vận chuyển)*, lưu kho đều do Nhà thầu thanh toán.
E-ĐKC 20.2	Các dịch vụ bao gồm: - Dịch vụ bảo hành toàn bộ hàng hoá được giao; - Kiểm tra, thử nghiệm hàng hoá theo E-ĐKC 21.1 và E-ĐKC 21.2.

<table>
<tr><td>E-ĐKC 21.1</td><td>
Kiểm tra, thử nghiệm nghiệm thu hàng hóa:

- Chủ đầu tư và Nhà thầu thống nhất sẽ chọn đơn vị thử nghiệm độc lập, hợp pháp (Công ty Thí nghiệm Điện lực TP.HCM) để kiểm tra, thử nghiệm, đánh giá chất lượng cho hàng hóa làm cơ sở để nghiệm thu. Việc thử nghiệm sẽ được thực hiện trên mẫu được chọn ngẫu nhiên từ lô hàng với sự chứng kiến của Chủ đầu tư và Nhà thầu (Đối với các hạng mục Công ty Thí nghiệm Điện lực TP.HCM chưa có chức năng thử nghiệm, Công ty Thí nghiệm Điện lực TP.HCM sẽ gửi mẫu đến các Phòng thử nghiệm có chức năng và hợp pháp để thử nghiệm (Quatest 1, 2, 3…)).

- Số lượng mẫu thử và các hạng mục thử nghiệm như sau:
<table>
<tr><th>Stt</th><th>Tên VTTB</th><th>Đvt</th><th>Số lượng</th><th>Hạng mục thử nghiệm</th><th>Ghi chú</th></tr>
<tr><td>1</td><td>Cáp đồng bọc hạ thế 50mm^2</td><td>Mét</td><td>3.280</td><td rowspan="4">- Đo chiều dày cách điện;
- Đo đường kính của sợi đồng;
- Điện trở một chiều ruột dẫn ở 20^{0}C;
- Thử nghiệm điện áp.</td><td>Thử nghiệm 01 lần, lấy đủ mẫu để thử nghiệm</td></tr>
<tr><td>2</td><td>Cáp Muller 2*10mm^2 (lõi đồng)</td><td>Mét</td><td>28.700</td><td>Thử nghiệm 01 lần, lấy đủ mẫu để thử nghiệm</td></tr>
<tr><td>3</td><td>Cáp Duplex 2*6mm^2 (lõi đồng)</td><td>Mét</td><td>20.100</td><td>Thử nghiệm 01 lần, lấy đủ mẫu để thử nghiệm</td></tr>
<tr><td>4</td><td>Cáp Duplex 2*10mm^2 (lõi đồng)</td><td>Mét</td><td>22.220</td><td>Thử nghiệm 01 lần, lấy đủ mẫu để thử nghiệm</td></tr>
<tr><td>5</td><td>Cáp xoắn treo hạ thế 4*95mm^2 (lõi nhôm)</td><td>Mét</td><td>14.000</td><td>- Đo chiều dày cách điện;
- Thử nghiệm điện thế tăng cao;
- Thử độ bền cơ trước lão hóa;
- Thử độ bền cơ sau lão hóa.</td><td>Thử nghiệm 01 lần, lấy đủ mẫu để thử nghiệm</td></tr>
<tr><td>6</td><td>Cáp ngầm hạ thế 3*25+1*16mm^2 (lõi đồng)</td><td>Mét</td><td>13.100</td><td>- Đo điện trở ruột dẫn điện;
- Thử điện áp xoay chiều tăng cao 3,5kV trong 05 phút.</td><td>Thử nghiệm 01 lần, lấy đủ mẫu để thử nghiệm</td></tr>
</table>
- Trong trường hợp nghi ngờ về chất lượng hàng hoá khi giao hàng, Chủ đầu tư sẽ yêu cầu Nhà thầu thử nghiệm. Việc thử nghiệm do một đơn vị thử nghiệm độc lập hợp pháp thực hiện, Chủ đầu tư sẽ lập hồ sơ nghiệm thu khi có kết quả thử nghiệm đạt yêu cầu;

- Mẫu thử không còn giá trị sử dụng sau quá trình thử nghiệm thì sẽ không được tính vào số lượng hàng giao (Nếu có);

- Toàn bộ chi phí liên quan đến công tác thử nghiệm (Nếu có) do Nhà thầu thanh toán;

- Trong thời gian bảo hành, nếu phát hiện hàng hoá đang sử dụng có dấu hiệu hư hỏng hoặc kém chất lượng, Chủ đầu tư có quyền kiểm tra hoặc thử nghiệm lại. Trong trường hợp xác định hàng hoá không đủ chất lượng do lỗi của Nhà thầu, tùy theo yêu cầu của Chủ đầu tư, Nhà thầu phải bồi thường phần giá trị hàng hoá không đủ chất lượng, hoặc đổi lại toàn bộ hàng hoá đạt chất lượng theo quy định của hợp đồng và bồi hoàn cho Chủ đầu tư mọi chi phí liên quan, kể cả việc tháo dỡ, vận chuyển, … hàng hoá do Chủ đầu tư đã lắp đặt.
</td></tr>
<tr><td>E-ĐKC 21.2</td><td>Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hoá được thực hiện tại: Theo thỏa thuận giữa các bên.</td></tr>
<tr><td>E-ĐKC 22</td><td>
1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng. Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 0,1%/ngày cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 12%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.

2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng (Theo Quyết định số 4220/QĐ-EVNHCMC ngày 30/9/2024).
</td></tr>
</table>

	- Giá trị phạt do sai sót về chất lượng được tính = tối đa 12% * phần giá trị hợp đồng bị vi phạm. - Giá trị phạt do sai sót về tiến độ được tính = tỷ lệ % * giá trị hạng mục công việc bị vi phạm *(Tỷ lệ được tính bắt đầu từ ngày thứ 05, cứ mỗi ngày chậm tiếp theo sẽ phạt 0,1% giá trị lô hàng)*. - Tổng mức phạt cho cả 02 nội dung trên không quá **12%** giá trị hợp đồng bị vi phạm; Mức phạt tối đa đến **12%** sẽ xem xét chấm dứt hợp đồng. - Nếu Nhà thầu không thực hiện đúng theo các điều kiện của hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng hoặc yêu cầu Ngân hàng thanh toán chi phí bảo lãnh thực hiện hợp đồng mà không cần có bất cứ lý do gì của Nhà thầu. - Nếu Nhà thầu không thực hiện bảo hành đúng theo các điều kiện như đã nêu tại điều khoản bảo hành của hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu tiền bảo hành hoặc yêu cầu Ngân hàng thanh toán chi phí bảo hành của Nhà thầuán mà không cần có bất cứ lý do gì của Nhà thầu. - Trong vòng **150 ngày** kể từ ngày Chủ đầu tư nhận hàng hoá, Chủ đầu tư có quyền khiếu nại với Nhà thầu về chất lượng hàng hoá đã giao. Trong trường hợp Chủ đầu tư chứng minh được chất lượng hàng hoá đã giao không đúng với chất lượng của hàng hoá theo quy định của hợp đồng thì Nhà thầu phải cung cấp hàng hoá đạt chất lượng theo quy định của hợp đồng và phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư do hàng hoá không đạt chất lượng *(Kể cả bồi thường cho Bên thứ ba)*.
E-ĐKC 23.3	- Thời hạn bảo hành: Nhà thầu có trách nhiệm bảo hành hàng hoá trong vòng **1.095 ngày *(36 tháng)*** kể từ ngày Chủ đầu tư phát hành văn bản đồng ý nghiệm thu. Đối với các vật tư thiết bị do Nhà thầu sửa chữa hoặc thay thế trong thời gian bảo hành thì thời hạn bảo hành cho các thiết bị này là thời gian còn lại so với thời gian bảo hành gốc ban đầu kể từ ngày kết thúc việc sửa chữa hoặc thay thế; - Giá trị bảo đảm bảo hành: Sau khi hàng hoá được giao và được chấp nhận, để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành, Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư Thư bảo lãnh bảo hành của Ngân hàng với giá trị bằng **05%** giá trị hợp đồng; - Thời gian hiệu lực bảo hành là **36 tháng** kể từ ngày Chủ đầu tư phát hành văn bản nghiệm thu hàng hoá; - Bảo lãnh này sẽ được hoàn trả cho Nhà thầu trong vòng **30 ngày** sau khi hết thời gian bảo hành; - Địa điểm để áp dụng bảo hành: Tại Công ty Điện lực Tân Thuận.
E-ĐKC 23.5 **E-ĐKC 23.6**	Thời hạn sửa chữa, thay thế là: Trong thời gian bảo hành mà hàng hoá bị hư hỏng hoặc có khuyết tật do lỗi của Nhà thầu, Chủ đầu tư thông báo ngay cho Nhà thầu bằng văn bản. Khi nhận được văn bản thông báo, Nhà thầu phải tiến hành thay thế hoặc sữa chữa trong thời gian không quá **15 ngày** kể từ ngày nhận được thông báo. Mọi chi phí liên quan đến việc sữa chữa hoặc thay thế do Nhà thầu chịu. Nếu quá thời gian nói trên mà Nhà thầu chưa thực hiện, Chủ đầu tư có thể tiến hành việc sữa chữa với rủi ro và chi phí do Nhà thầu chịu.
E-ĐKC 27.7 (d)	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu **05%** giá trị giảm giá hợp đồng.